

Kon Tum, ngày tháng năm 2021

Số: /VNPT-KT-KTKH

THÔNG BÁO

V/v Lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản thanh lý năm 2021

- Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 về việc quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản; Thông tư 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2021 sửa đổi bổ sung Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 về việc Quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá;

- Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-VNPT-KT-KTKH ngày 22/11/2021 của Giám đốc Viễn Thông Kon Tum v/v thanh lý TSCĐ năm 2021;

- Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-VNPT-KT-KTKH ngày 22/11/2021 của Giám đốc Viễn Thông Kon Tum V/v thanh lý vật tư, hàng hóa, công cụ dụng cụ tồn kho, thiết bị thu hồi, CCDC quản lý đã qua sử dụng hư hỏng năm 2021;

Đơn vị có tài sản thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá tài sản thu hồi. Thông tin cụ thể như sau:

I. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Viễn Thông Kon Tum (Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam)

- Địa chỉ: Số nhà 380 Phan Đình Phùng, Phường Ngô Mây, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam.

II. Thông tin về tài sản đấu giá:

1. Tên tài sản: Lô cáp đồng thu hồi bán thanh lý với số lượng: 76,122 **km** cáp đồng các loại có dung lượng từ 20 đôi đến 400 đôi (file chi tiết kèm theo).

- Chất lượng: Là cáp đồng thu hồi, chất lượng kém, không tái sử dụng được.

- Giá khởi điểm cáp đồng là: 3.132.360.000 đồng. (*Ba tỷ, một trăm ba mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng*)

2. Tên tài sản: Vật tư, máy móc thiết bị khác (file chi tiết kèm theo).

- Giá khởi điểm vật tư, máy móc thiết bị khác là: 18.773.300 đồng. (*Mười tám triệu, bảy trăm bảy mươi ba ngàn, ba trăm đồng*)

III. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá:

- Tiêu chí: Mọi tổ chức đấu giá tài sản phải có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4, điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH-14 ngày 17/11/2016 và các tiêu chí khác do Đơn vị có tài sản quy định cụ thể như sau:

- Gồm 02 tiêu chí là Bắt buộc và Chấm điểm.

- **Tiêu chí bắt buộc:** Tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng 100% các tiêu chí bắt buộc mới được đưa vào đánh giá về điểm. Trường hợp không đạt một trong các tiêu chí bắt buộc thì sẽ bị đánh giá là không đạt và bị loại.

- **Tiêu chí chấm điểm:** Tối thiểu phải đạt 80 điểm mới được xét chọn. Đơn vị nào có điểm cao nhất là đơn vị được lựa chọn.

+ Trường hợp có nhiều đơn vị được đánh giá có điểm cao nhất bằng nhau thì xét theo tiêu chí ưu tiên số 1 là các đơn vị đã thực hiện đấu giá thành công tài sản của các đơn vị thuộc Tập đoàn VNPT. Sau đó, ưu tiên các đơn vị có nhiều tiêu chí đạt điểm cao.

*** Tiêu chí bắt buộc**

STT	Tiêu chí	Hồ sơ yêu cầu	Bắt buộc
1	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố trong thời gian gần nhất	Cung cấp danh sách được Bộ Tư pháp công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.	X
2	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	Có cam kết đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết cho việc đấu giá.	X
3	Phương án đấu giá	Có phương án đấu giá khả thi, đúng quy định của Pháp luật, đáp ứng yêu cầu của đơn vị được giao tổ chức việc đấu giá, đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan và hiệu quả.	X
4	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá	Nộp hồ sơ năng lực và các tài liệu chứng minh năng lực của tổ chức đấu giá: Tổ chức đấu giá nộp bản chứng thực chứng chỉ hành nghề, thẻ Đấu giá viên, giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh, thẻ luật sư (nếu có).	X
5	Thù lao dịch vụ đấu giá	Có bản báo giá thù lao và chi phí đấu giá theo quy định tại Thông tư số 45/2017 của BTC ngày 12/5/2017, Thông tư 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2021 sửa đổi bổ sung Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017.	X

*** Tiêu chí chấm điểm**

STT	Tiêu chí	Hồ sơ yêu cầu	Chấm điểm	
			Số điểm	Tổng điểm
1	Cơ sở vật chất	Có trụ sở chính ở mặt đường hoặc tòa nhà khu văn phòng chuyên nghiệp, thuận tiện đi lại, có đầy đủ trang thiết bị phục vụ đấu giá.	10 điểm	10 điểm
		Có trụ sở chính ở trong ngõ, có đầy đủ trang thiết bị phục vụ đấu giá.	05 điểm	
2	Hình thức đấu giá	Đơn vị thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến. Có quyết định phê duyệt là tổ chức đấu giá tài sản có đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến do cơ quan có thẩm quyền cấp. Hệ thống đã đấu giá thành công tài sản thanh lý của các đơn vị thuộc Tập đoàn VNPT theo hình thức đấu giá trực tuyến (tối thiểu có 10 Hợp đồng dịch vụ đấu giá trực tuyến đã thực hiện thành công, có giá khởi điểm từ 10 tỷ đồng trở lên).	20 điểm	20 điểm
		Đơn vị thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến. Có quyết định phê duyệt là tổ chức đấu giá tài sản có đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến do cơ quan có thẩm quyền cấp.	10 điểm	
		Đơn vị thực hiện hình thức đấu giá truyền thống.	05 điểm	
3	Kinh nghiệm, uy tín của tổ chức đấu giá	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực đấu giá tài sản trên 10 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ.	10 điểm	10 điểm
		Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực đấu giá tài sản từ 05 năm đến dưới 10 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ.	05 điểm	
		Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực đấu giá tài sản dưới 05 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ.	03 điểm	
4	Số lượng Đấu giá viên hành nghề tại đơn vị	Có ít nhất 10 đấu giá viên hành nghề tại đơn vị.	10 điểm	10 điểm
		Có từ 05 đến 09 đấu giá viên hành nghề tại đơn vị.	05 điểm	

		Có dưới 05 đấu giá viên hành nghề tại đơn vị.	03 điểm	
4	Năng lực của tổ chức đấu giá	Có trên 05 Đấu giá viên trở lên đồng thời là Luật sư.	10 điểm	10 điểm
		Có từ 03 đến 05 Đấu giá viên đồng thời là Luật sư.	05 điểm	
		Dưới 03 Đấu giá viên đồng thời là Luật sư.	03 điểm	
5	Kinh nghiệm khác của Đấu giá viên	Đấu giá viên đồng thời là Luật sư có thời gian hành nghề Luật sư từ 10 năm trở lên.	15 điểm	15 điểm
		Đấu giá viên đồng thời là Luật sư có thời gian hành nghề Luật sư dưới 10 năm.	10 điểm	
		Đấu giá viên không đồng thời là Luật sư.	05 điểm	
6	Tỷ lệ tổng giá bán thành tăng hơn so với tổng giá khởi điểm của tài sản đấu giá (Lấy theo số liệu báo cáo của Sở Tư pháp năm 2020)	Tỷ lệ tổng giá bán thành tăng hơn so với tổng giá khởi điểm đạt trên 45%.	10 điểm	10 điểm
		Tỷ lệ tổng giá bán thành tăng hơn so với tổng giá khởi điểm đạt từ 20% đến 45%.	05 điểm	
		Tỷ lệ tổng giá bán thành tăng hơn so với tổng giá khởi điểm đạt dưới 20%.	03 điểm	
7	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản	Giảm từ 20% trở lên biểu giá quy định tại Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/05/2017, Thông tư 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2021 sửa đổi bổ sung Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản.	15 điểm	15 điểm
		Giảm từ 10% đến dưới 20% biểu giá quy định tại Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/05/2017, Thông tư 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2021 sửa đổi bổ sung Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản.	10 điểm	

		Giảm dưới 10% biểu giá quy định tại Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/05/2017, Thông tư 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2021 sửa đổi bổ sung Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản.	05 điểm	
Tổng				100 điểm

IV. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nộp hồ sơ: Tổ chức đấu giá nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện (căn cứ theo dấu bưu điện gửi) từ ngày **04/12/2021 đến 17h00 ngày 10/12/2021**.
- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Kế toán – Kế hoạch - Viễn Thông Kon Tum - Số nhà 380 Phan Đình Phùng, Phường Ngô Mỹ, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam.
- Điện thoại: 02603.863.366
- Hồ sơ bao gồm: 01 bộ hồ sơ có đầy đủ tài liệu chứng minh về năng lực, đóng quyền và để trong phong bì dán kín niêm phong.
- Đồng thời với việc nộp hồ sơ bản cứng, Tổ chức đấu giá nộp hồ sơ năng lực và các Hợp đồng chứng minh đã thực hiện thành công cuộc đấu giá tài sản thanh lý của các đơn vị thuộc Tập đoàn VNPT theo hình thức đấu giá trực tuyến qua Email trước 17h00 ngày 10/12/2021.
- Địa chỉ Email nộp hồ sơ: **phuongttm.ktm@vnpt.vn**

Lưu ý:

- Người đến nộp hồ sơ đăng kí phải mang theo giấy giới thiệu và bản chụp chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu (mang bản gốc đi để đối chiếu); Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn.

- Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản chỉ được thông báo cho đơn vị được lựa chọn, hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá không được hoàn trả trong mọi trường hợp.

Đơn vị có tài sản thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản nắm biết và đăng ký theo quy định./.

Nơi nhận:

GIÁM ĐỐC

- Trang thông tin điện tử VNPT Kon Tum;
 - Trang web: <https://dgts.moj.gov.vn>;
 - Lưu: KTKH, VT
- Số eoffice: 992932/VBĐT**

Nguyễn Thái Hòa

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM
VIỄN THÔNG KON TUM

DANH MỤC
VẬT TƯ, CCDC, HÀNG HÓA, CCDC QUẢN LÝ VÀ TSCĐ THANH LÝ

(Kèm theo biên bản họp hội đồng ngày 03/12/2021)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng	Quy đổi ra kg	Giá khởi điểm (đồng)	Thành tiền	Ghi chú
I	Vật tư, hàng hóa, CCDC, MMTB khác:			-		18,773,300	
1	Modem ADSL, 4 port	Bộ	2		2,000	4,000	
2	Modem ADSL, 4 port, Wifi	Cái	1		2,000	2,000	
3	Thiết bị đầu cuối GPON. (2FE+Wifi).VNPT Tech/iGate (Hardware)	Cái	599		2,000	1,198,000	
4	Fast Connector SC/APC	Cái	24		200	4,800	
5	Thiết bị đầu cuối GPON. (4FE+Wifi Dual Band).VNPT Tech/iGate (Hardware) Bộ Nguyên Box	Bộ	6		2,000	12,000	
6	Router, Wifi, Draytek-2912Fn	Cái	4		2,000	8,000	
7	Module SFP 155M 1 Sợi 10-20Km	Cái	4		1,000	4,000	
8	Module SFP 155M 2 Sợi 10-20Km	Cái	2		1,000	2,000	
9	Module SFP 1.25G 2 Sợi 10-20Km	Cái	3		1,000	3,000	
10	Router, Wifi, TP Link 840N	Cái	4		2,000	8,000	
11	Bộ chuyển đổi quang điện, 100Base, Tx/Rx 1550/1310nm (1 Sợi)	Cái	5		2,000	10,000	
12	Bộ chuyển đổi quang điện, 100Base, Tx/Rx 1310nm (2 Sợi)	Cái	2		2,000	4,000	
13	CPE-AON. 4FE/GE. VNPT Tech/iGate (Hardware)	Cái	19		2,000	38,000	
14	Dây súp	Mét	500		300	150,000	
15	Thiết bị đầu cuối GPON.(2FE/GE+Wifi Dual Band)VNPT Tech/iGate Bộ (Hardware).Nguyên box	Cái	2		2,000	4,000	
16	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE+Wifi+POTS) (Hardware) igate 240 (Nguyên box)	Bộ	1		2,000	2,000	
17	Cột bê tông ly tâm 6,5m	Cột	6		200,000	1,200,000	
18	Chảo anten	Cái	1		150,000	150,000	
19	Máy in HP Laserjet 1020	Cái	1		80,000	80,000	
20	Máy in Brother HL-21	Cái	1		80,000	80,000	
21	Máy in HP Laserjet 5200	Cái	1		80,000	80,000	
22	Bàn làm việc Meca	Cái	1		20,000	20,000	
23	Bình đun nước Điện Shunhouse	Cái	1		5,000	5,000	
24	Bàn gỗ ép	Cái	1		20,000	20,000	
25	Ghế xoay Hòa phát loại nhỏ	Cái	1		20,000	20,000	
26	Bình Accu 12V/75Ah	Cái	2		399,500	799,000	

27	Máy điều hòa Akibi	Bộ	1		250,000	250,000
28	Máy in HP 5200L	Cái	1		80,000	80,000
29	Dao cắt sợi quang CI - 30A	Cái	2		20,000	40,000
30	Máy in Brother HL 2140	Cái	1		80,000	80,000
31	Thang rút Nikawa NK - 38	Cái	2		100,000	200,000
32	Máy điều hòa Sumikura 12000TBU	Cái	5		250,000	1,250,000
33	Máy điều hòa 18000TBU	Cái	2		250,000	500,000
34	Máy in Brother HL 2240D	Cái	1		80,000	80,000
35	Máy in Canon	Cái	1		80,000	80,000
36	Bàn làm việc Meca	Cái	1		20,000	20,000
37	Máy tính bàn Dell	Cái	1		80,000	80,000
38	Bút thử	Cái	1		500	500
39	Máy in Canon LBP 6200	Cái	1		80,000	80,000
40	Thang rút Nikawa NK -48	Cái	1		100,000	100,000
41	Máy phát điện hiệu ELEMEX; 5KVA	Máy	1		1,000,000	1,000,000
42	Điều hoà 01 Bộ ĐHKK công suất 5 ngựa loại tủ đứng 2cục hiệu Nagakawa 5400TBU, NP C501	Cái	1		400,000	400,000
43	Bình Accu bình 12V - 150Ah/6FM150E-X	Bình	8		799,000	6,392,000
44	Máy nắn - Rectifier, NH: Emerson - Trạm BTS Đèo Măng Rời	Cái	1		200,000	200,000
45	Tủ cáp 200x2	Cái	1		50,000	50,000
46	Tủ cáp 400x2	Cái	1		55,000	55,000
47	Tủ cáp 800x2	Cái	1		60,000	60,000
48	Thiết bị VIBA Pasolink	Cái	2		100,000	200,000
49	Hệ thống trạm VSAT gồm: Anten 2,4m bằng sắt; BUC 8W/C-Band; LNB/C-Bnad; VSAT Indoor Unit; Inverter, Adapter; Phụ kiện	Bộ	6		600,000	3,600,000
50	Hệ thống trạm VSAT gồm: BUC 8W/C-Band; LNB/ C-Bnad; VSAT Indoor Unit; Inverter, Adapter; Phụ kiện	Bộ	1		50,000	50,000
51	Thiết bị vệ tinh IPmux-24A	Cái	9		2,000	18,000
II	Cáp đồng			14,916.00		3,132,360,000
1	Cáp đồng treo 20x2x0.5	Mét	6,686	470.160	210,000	86,919,739
2	Cáp đồng treo 30x2x0.5	Mét	10,673	1125.788	210,000	236,415,488
3	Cáp đồng treo 50x2x0.5	Mét	48,891	8595.038	210,000	1,179,567,018
4	Cáp đồng treo 100x2x0.4	Mét	340	76.500	210,000	16,065,000
5	Cáp đồng ngầm 100x2x0.4	Mét	1,348	303.300	210,000	1,086,750
6	Cáp đồng ngầm 200x2x0.4	Mét	2,907	1308.150	210,000	23,814,000
7	Cáp chống cháy 200x2x0.4	Mét	15	6.750	210,000	1,417,500
8	Cáp ngầm 300x2x0.4	Mét	1,235	833.625	210,000	175,061,250

9	Cáp chống cháy 300x2x0.4	Mét	40	27.000	210,000	5,670,000	
10	Cáp ngầm 400x2x0.4	Mét	2,327	2094.300	210,000	439,803,000	
11	Cáp đồng chống cháy 400x2x0.4	Mét	30	27.000	210,000	5,670,000	
12	Cáp đồng làm truyền dẫn 2x2x1.2	Mét	1,500	10.500	210,000	2,205,000	
13	Cáp đồng chống cháy 128x2x0.4	Mét	130	37.440	210,000	7,862,400	
Tổng Cộng (I+II+III+IV+V)						3,151,133,300	

